

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **83/2023/HS-PT**

Ngày: 17/4/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú.

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Bình, ông Trần Duy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2023/TLPT-HS ngày 16/3/2023, đối với bị cáo Trần Văn C về tội “*Cố ý gây thương tích*”, do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HSST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk.

Họ và tên: **TRẦN VĂN C**, Sinh ngày 12/3/1989, tại: tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn E, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M và bà Đào Thị L (đều đã chết); Bị cáo có vợ tên Phạm Thị H (đã ly hôn); bị cáo có con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Huy H1 – Văn phòng Luật sư Nguyễn Huy H1; Địa chỉ: Số 420 H, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Nguyễn Đình B – Văn phòng Luật sư Đình B; Địa chỉ: Số 685A H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Rô H' C1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

+ Chị Phạm Thị H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

+ Anh Lã Văn B1, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi Trần Văn C phát hiện vợ mình Phạm Thị H và Nguyễn Tuấn A là hàng xóm lén lút quan hệ tình cảm với nhau nên C đã 03 lần gây thương tích cho Tuấn A, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/6/2022, Cải gọi điện thoại cho Tuấn A sang nhà mình tại thôn E, xã E, huyện K, để nói chuyện về việc chị H và Tuấn A có quan hệ bất chính với nhau. Sau khi nhận điện thoại thì Tuấn A cùng với vợ là chị Rô H'C1 sang nhà C. Quá trình nói chuyện, C đòi li hôn và tát vào mặt chị H. Thấy vậy, Tuấn A ngăn cản và nói: Lỗi là lỗi cả hai, có đánh thì đánh tao đây, mày đừng đánh H. Nghe vậy, C dùng tay phải đánh 02 cái vào vùng mặt và 01 cái vào vùng bụng của Tuấn A. Sau đó, mọi người ngồi nói chuyện một lúc thì Tuấn A thấy đau bụng nên cùng vợ đi về nhà. Sáng ngày 19/6/2022, thấy vùng mặt bị đau nên Tuấn A đến Trung tâm y tế huyện K khám, lấy thuốc uống rồi về nhà. Sáng ngày 20/6/2022, thấy vết thương vùng mặt vẫn đau, Tuấn A đến Bệnh viện đa khoa V chụp CT-Scanner và được chẩn đoán là bị vỡ, tụ dịch xoang hàm phải. Tuấn A mua thuốc về nhà tự điều trị.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 1028/TgT-TTPY ngày 16/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk đối với Nguyễn Tuấn A kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích (trong vụ việc xảy ra vào ngày 18/6/2022 gồm: Vết mổ để lại sẹo dọc theo mi dưới mắt phải, kích thước 3cm x 0,1cm, gãy xương chính mũi, vỡ thành xoang hàm phải, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể hiện tại là 18% (mười tám phần trăm).

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 20/6/2022, C gọi điện hẹn gặp Tuấn A để nói chuyện. Sau đó C đi bộ một mình sang nhà Tuấn A, khi đến có chị Rô H'C1 và A ở nhà. Tại đây, C tiếp tục nói về chuyện Tuấn A và H có quan hệ tình cảm lén lút với nhau. Trong lúc đang ngồi nói chuyện, C dùng tay đánh 01 cái vào vùng mặt bên trái, rồi dùng đầu gối chân thúc vào vùng sườn của Tuấn A. Thấy vậy, chị Rô H'C1 vào can ngăn nên C không đánh nữa rồi ra về. Khoảng 23 giờ cùng ngày, thấy đau ở vùng bụng nên Tuấn A đi khám tại Bệnh viện đa khoa H thì được chẩn đoán là bị gãy xương sườn số 10 bên trái. Tuấn A mua thuốc và về nhà tự điều trị.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 1029/TgT-TTPY ngày 16/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận đối với

Nguyễn Tuấn A: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích (trong vụ việc xảy ra ngày 20/6/2022 gồm: Chấn thương ngực trái, gãy cung trước xương sườn 10 bên trái) gây nên hiện tại là 02% (hai phần trăm).

Lần thứ ba: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/6/2022, C đang chặt cành bơ cho chị gái tại thôn E, xã E, huyện K thì Tuấn A điều khiển xe mô tô đến hỏi: Mày làm ăn kiểu gì mà mất điện nhà tao, mày làm vậy không giữ được vợ đâu. Nói xong, Tuấn A điều khiển xe mô tô bỏ đi. Nghe Tuấn A nói như vậy, C bức tức không chặt bơ nữa mà mang theo con dao dài 44,5cm đi bộ ra đường để tìm Tuấn A nói chuyện. Khi C vừa đi từ rẫy ra đường thì gặp Tuấn A đang điều khiển xe mô tô đi tới. C dùng tay trái giữ đầu xe mô tô và nói: Giờ mày thích gì? Tuấn A trả lời: Tao thích vợ mày đấy, rồi sao. Nghe vậy, C dùng con dao đưa lên và nói: Còn sang nhà đề ngủ là tao cắt chân mày. Tuấn A sợ nên dùng chân đá về phía C để bỏ chạy. C dùng dao chém 01 cái vào chân trái của Tuấn A, làm Tuấn A và xe mô tô ngã xuống đường. Lúc này có anh Lã Văn B1 đi đến can ngăn, Tuấn A dựng xe lên và điều khiển đi về nhà. Sau đó, A điều trị tại Trung tâm y tế huyện K và được chẩn đoán: Gãy xương dạng mảnh xương mặt trước 1/3 trên xương chày trái.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 1030/TgT-TTPY ngày 16/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk đối với Nguyễn Tuấn A, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích (trong vụ việc xảy ra ngày 22/6/2022 gồm: Vết thương để lại sẹo nằm ngang mặt trước 1/3 trên cẳng chân trái, bờ phẳng, gọn, kích thước 6cm x 0,4cm, gãy xương dạng mảnh xương mặt trước 1/3 trên xương chày trái, mẻ xương chày trái) gây nên hiện tại là 05% (năm phần trăm).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã thu giữ 01 (một) con dao bằng kim loại, màu đen tổng chiều dài 44,5cm. Cán dao hình trụ tròn bằng kim loại màu đen liền với lưỡi dao, chiều dài 11cm, đường kính 3,2cm; lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi lưỡi dao bằng, chiều dài 33,5cm, bề rộng nhất của lưỡi dao 6,5cm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2023/HSST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 134; các điểm e, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn C phải bồi thường toàn bộ tiền điều trị vết thương, các khoản thu nhập bị mất trong thời gian điều trị, tổn thất tinh thần và chi phí hợp lý khác cho bị hại anh Nguyễn Tuấn A tổng số tiền 54.664.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo:

Ngày 16/01/2023 bị hại Nguyễn Tuấn A kháng cáo tăng hình phạt và tăng mức bồi thường.

Ngày 18/01/2023 bị cáo Trần văn C có đơn kháng cáo cho rằng bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của bị hại, đề nghị được hưởng án treo với lý do điều kiện hoàn cảnh khó khăn, một mình nuôi hai con nhỏ, đề nghị được giảm mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo gây thương tích với bị hại là do bị hại có quan hệ bất chính với vợ bị cáo nhiều lần, khi bị cáo phát hiện đã gọi bị hại sang nhà bị cáo để nói chuyện nhưng bị hại chẳng những không nghe mà còn công khai nói là thích vợ bị cáo và có những lời lẽ thách thức bị cáo. Bức xúc từ hành vi sai trái của bị hại, bị cáo đã không kiềm chế được bản thân nên đã đánh và gây thương tích cho bị hại. Hơn nữa việc các cơ quan tiến hành tố tụng cộng dồn tỷ lệ thương tích của bị hại để truy tố xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 134 là bất lợi cho bị cáo, bởi lẽ bị cáo đánh bị hại 03 lần đều là độc lập, không cùng một thời điểm gây thương tích nên không thể khởi tố bị cáo thành một lần về tội cố ý gây thương tích. Về yêu cầu bồi thường thiệt hại: cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 54.664.000đ là quá cao so với thương tích của bị hại, hơn nữa bị hại cũng không cung cấp đầy đủ các hóa đơn chứng từ điều trị nên không có cơ sở để bồi thường. Vì vậy, đề nghị hội đồng xét xử chỉ buộc bị cáo phải bồi thường theo các hóa đơn chứng từ mà bị hại đã nộp.

Tại phiên tòa bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại đồng ý với việc xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo là còn nhẹ so với hậu quả mà bị cáo gây ra. Vì vậy đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo. Về mức bồi thường thiệt hại, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 188.000.000đ nhưng Tòa án chỉ buộc bị cáo bồi thường 54.644.000đ là quá thấp so với các chi phí cũng như thiệt hại mà bị hại phải chịu. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận mức bồi thường thiệt hại mà người bị hại đã yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo và giảm mức bồi thường là không có căn cứ nên đề nghị HĐXX không chấp nhận. Về kháng cáo của bị hại đề nghị tăng mức hình phạt và tăng mức bồi thường nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nên không có căn cứ chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a

khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Do bức xúc về việc bị hại thường xuyên có quan hệ bất chính với vợ bị cáo là Phạm Thị H nên vào các ngày 18, 20 và 22/6/2022 Trần Văn C đã dùng tay chân và dao gây thương tích cho anh Nguyễn Tuấn A làm tổn thương 24% sức khỏe. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức để biết được việc xâm hại đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên đã gây thương tích cho bị hại, làm tổn hại 24% sức khỏe của bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là hoàn toàn thỏa đáng nên không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Xét trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong quá trình điều tra bị cáo đã chủ động bồi thường một phần chi phí điều trị cho bị hại nhưng bị hại không nhận. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã chủ động nộp số tiền 10.000.000đ tại cơ quan thi hành án dân sự để bồi thường cho bị hại. Hơn nữa xét về nguyên nhân xảy ra việc bị cáo gây thương tích cho bị hại có một phần lỗi lớn của bị hại là đã có hành vi vi phạm pháp luật cũng như đạo đức xã hội. Phá vỡ hạnh phúc gia đình bị cáo, hiện tại vợ chồng bị cáo đã ly hôn, vợ bị cáo bỏ đi khỏi địa phương để lại cho bị cáo 02 con nhỏ (cơ quan điều tra cũng đã có văn bản gửi UBND huyện đề xử lý hành chính về hành vi vi phạm pháp luật của bị hại). Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã cũng cấp biên lai nộp tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Buk nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội,

không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo nên Hội đồng xét xử cần xem xét thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là phù hợp.

Xét kháng cáo xin giảm mức bồi thường thiệt hại, hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định và tính toán các chi phí hợp lý về việc bồi thường thiệt hại như: Chi phí cho việc cứu chữa, đi lại, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất của bị hại, của người chăm sóc và thiệt hại về tinh thần theo đúng quy định tại Điều 590 BLDS nên kháng cáo xin giảm mức bồi thường là không có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị hại đề nghị tăng mức hình phạt, xét thấy nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của bị cáo là do hành vi vi phạm pháp luật và vi phạm về đạo đức xã hội của bị hại. Bị hại cho rằng bị cáo chỉ mới có nghi ngờ bị hại có quan hệ bất chính với vợ bị cáo chứ không có bằng chứng cụ thể mà đã gây thương tích cho bị hại. Tại thời điểm ngày 18/6/2022 bị hại chỉ mới có nhắn tin qua lại với chị H mà chưa có quan hệ bất chính gì. Xét thấy bị hại cho rằng chỉ mới có nhắn tin qua lại với bị hại là không có căn cứ. Bởi lẽ, tại bản khai ngày 11/11/2022 (BL số 144) bị hại đã khai và thừa nhận: *“Khoảng đầu năm 2022, tôi và chị H hay nhắn tin qua lại với nhau và nảy sinh tình cảm. Tôi và chị H đã hẹn nhau đi nhà nghỉ để quan hệ tình dục nhiều lần (không nhớ rõ bao nhiêu lần). Chúng tôi quan hệ tình dục với nhau khi thì ở nhà nghỉ S, khi thì ở nhà nghỉ T thuộc thị xã B. Các lần thuê nhà nghỉ thì tôi là người đứng ra thuê và trả tiền nhà nghỉ”*. Như vậy, bị hại đã có một thời gian dài quan hệ bất chính với vợ bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xác định nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại là hoàn toàn có căn cứ. Vì vậy, mức hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng mức hình phạt của bị hại.

Về nội dung kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại: Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định và tính toán các chi phí hợp lý về việc bồi thường thiệt hại như: Chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất của bị hại, của người chăm sóc và thiệt hại về tinh thần theo đúng quy định tại Điều 590 BLDS nên bị hại kháng cáo tăng mức bồi thường là không có căn cứ.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn C.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Tuấn A.

3. Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Văn C 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn C phải bồi thường toàn bộ các chi phí điều trị vết thương, các khoản thu nhập bị mất trong thời gian điều trị, tổn thất tinh thần và chi phí hợp lý khác cho bị hại anh Nguyễn Tuấn A tổng số tiền 54.664.000 đồng. Đã bồi thường 10.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 44.664.000đ (*Bốn mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi tư nghìn đồng*).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.733.000đ (*Hai triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Krông Buk;
- VKSND huyện Krông Buk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Công an huyện Krông Buk;
- Chi cục THADS huyện K;
- T.H.A hình sự huyện K;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Văn Tú